

A. Thông tin phòng thí nghiệm (PTN)

1. Tên đơn vị:
2. Tên PTN:
3. Địa chỉ liên lạc:
4. Điện thoại: Fax :
5. Tên người liên hệ 1 (**bắt buộc**): Chức vụ:
E-mail (**bắt buộc**): Di động:
Tên người liên hệ 2 (**bắt buộc**): Chức vụ:
E-mail (**bắt buộc**): Di động:
6. Địa chỉ nhận mẫu (nếu khác mục 3):

B. Thông tin thanh toán

7. Hình thức thanh toán: Tiền mặt Chuyển khoản
8. Xuất hóa đơn trước: Không Có (*Lưu ý: PTN thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày lập hóa đơn*)
9. Thông tin thể hiện trên hóa đơn:
Mã số thuế:
- Tên đơn vị (nếu khác mục 1):
- Địa chỉ (nếu khác mục 3):

C. Thông tin đăng ký

PTN chúng tôi đăng ký tham gia (các) chương trình TNTT do Trung tâm Kỹ thuật 3 tổ chức trong tháng 05/2021 như sau:

10. Lĩnh vực vi sinh

Mã chương trình	Nền mẫu	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Số lượng mẫu gửi	Phí tham gia (VNĐ)
QPT 01/21	Ngũ cốc (bột bắp)	<input type="checkbox"/> Định lượng tổng số vi sinh vật hiếu khí <input type="checkbox"/> Định lượng Coliforms <input type="checkbox"/> Định lượng <i>Escherichia coli</i>	Không quy định	01 mẫu/PTN mỗi mẫu tương đương 10 g	2.500.000/01 <i>chỉ tiêu</i> 3.000.000/02 <i>chỉ tiêu trở lên</i>
QPT 05/21	Nước chấm (nước mắm)	<input type="checkbox"/> Định tính <i>Vibrio parahaemolyticus</i>	Không quy định	01 cặp mẫu/PTN mỗi mẫu tương đương 25 mL	3.000.000

Mã chương trình	Nền mẫu	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Số lượng mẫu gửi	Phí tham gia (VNĐ)
QPT 11/21	Nước uống	<input type="checkbox"/> Định lượng Enterococci (Fecal Streptococci)	Không quy định	01 mẫu/PTN <i>mỗi mẫu tương đương 500 mL</i>	2.500.000
QPT 18/21	Sữa bột	<input type="checkbox"/> Định tính <i>Salmonella</i> spp.	Không quy định	01 cặp mẫu/PTN <i>mỗi mẫu tương đương 25 g</i>	3.000.000

11. Lĩnh vực hóa

Mã chương trình	Nền mẫu	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Số lượng mẫu gửi	Phí tham gia (VNĐ)
QPT 93/21	Than đá	<input type="checkbox"/> Ẩm (làm khô trong không khí, làm khô bằng ni tơ), % (m/m) <input type="checkbox"/> Tro, % (m/m) <input type="checkbox"/> Chất bốc (TCVN), % (m/m) <input type="checkbox"/> Lưu huỳnh tổng (TCVN), % (m/m) <input type="checkbox"/> Nhiệt lượng toàn phần, cal/g <input type="checkbox"/> Cacbon cố định, % (m/m)	Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) hoặc tương đương	01 mẫu/PTN <i>khoảng 80 g</i>	4.000.000
QPT 87/21 (*)	Bao bì/ dụng cụ tiếp xúc thực phẩm	<input type="checkbox"/> Thử thời nhiễm: phenol, formaldehyde (dung dịch ngâm thử: nước)	QCVN 12-1,2:2011 /BYT hoặc tương đương	01 cặp mẫu/PTN	5.000.000
QPT 88/21 (*)	Sơn dầu	<input type="checkbox"/> Khối lượng riêng ở 25 °C	TCVN 10237-1:2013 (ISO 2811-1:2011) hoặc tương đương	01 mẫu/PTN <i>khoảng 01 lít</i>	3.000.000
		<input type="checkbox"/> Độ nhớt KU bằng nhớt kế Storme	ASTM D 562-10 hoặc tương đương		
QPT 43/21	Nước mắt	<input type="checkbox"/> Nitơ tổng số, g/L <input type="checkbox"/> Nitơ axit amin, g/L <input type="checkbox"/> Nitơ amoniac, g/L <input type="checkbox"/> Muối ăn (NaCl), g/L <input type="checkbox"/> Asen (As) tổng số, mg/L <input type="checkbox"/> pH (*) (1:10)	Chỉ tiêu nitơ axit amin: TCVN 5107:2018 & TCVN 3708:1990 hoặc tương đương	01 mẫu/PTN <i>khoảng 100 mL</i>	3.500.000

Mã chương trình	Nền mẫu	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Số lượng mẫu gửi	Phí tham gia (VNĐ)
QPT 46/21	Thủy hải sản	<input type="checkbox"/> Dư lượng kháng sinh Chloramphenicol, µg/kg	Không quy định	01 mẫu/PTN <i>khoảng 15 g mẫu khô</i>	3.000.000
QPT 48/21	Sữa nước	<input type="checkbox"/> Protein, g/100mL <input type="checkbox"/> Béo, g/100mL <input type="checkbox"/> Chất khô, g/100mL	Không quy định	01 mẫu/PTN <i>khoảng 100 mL</i>	3.000.000
QPT 51/21	Cà phê bột	<input type="checkbox"/> Ẩm, % (m/m) <input type="checkbox"/> Cafein (*), % (m/m) <input type="checkbox"/> Tro tổng, % (m/m) <input type="checkbox"/> Tro không tan trong axit HCl, % (m/m) <input type="checkbox"/> Chất tan trong nước (*), % (m/m)	Không quy định	01 mẫu/PTN <i>khoảng 50 g</i>	3.000.000
QPT 62/21	Thức ăn chăn nuôi	<input type="checkbox"/> Chì (Pb), mg/kg <input type="checkbox"/> Cadimi (Cd), mg/kg <input type="checkbox"/> Asen (As), mg/kg <input type="checkbox"/> Thủy ngân (Hg), mg/kg	Không quy định	01 mẫu/PTN <i>khoảng 50 g</i>	3.000.000
QPT 63/21	Thức ăn chăn nuôi	<input type="checkbox"/> Aflatoxins (B ₁ , B ₂ , G ₁ , G ₂ và tổng số), µg/kg	Không quy định	01 mẫu/PTN <i>khoảng 80 g</i>	3.500.000
QPT 37/21	Ngũ cốc ăn liền	<input type="checkbox"/> Năng lượng gián tiếp, kcal/100g <input type="checkbox"/> Carbonhydrate tổng gián tiếp, g/100g <input type="checkbox"/> Protein, g/100g <input type="checkbox"/> Béo (không thủy phân), g/100g <input type="checkbox"/> Na, mg/100g <input type="checkbox"/> Tro tổng, g/100g <input type="checkbox"/> Xơ thô (*), g/100g <input type="checkbox"/> Ẩm, g/100g	Không quy định	01 mẫu/PTN <i>khoảng 100 g</i>	4.000.000
QPT 54/21 (*)	Nước	<input type="checkbox"/> Asen (As), µg/L <input type="checkbox"/> Antimon (Sb), µg/L <input type="checkbox"/> Selen (Se), µg/L <input type="checkbox"/> Thủy ngân (Hg), µg/L	Không quy định	01 mẫu/PTN <i>khoảng 750 mL</i>	3.000.000

Lưu ý:

- Phí tham gia đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT 5%) và phí vận chuyển.
- Trong trường hợp PTN áp dụng các phương pháp thử khác so với yêu cầu, vui lòng liên hệ với Ban tổ chức trước khi đăng ký.

- Đối với các chương trình TNTT lĩnh vực vi sinh, PTN có thể thực hiện và báo cáo kết quả theo đơn vị tính CFU, MPN (hoặc cho cả 02 đơn vị tính với phí tham gia không đổi).
- Đối với các PTN có nhu cầu mua thêm mẫu TNTT, vui lòng liên hệ với Ban tổ chức để được báo giá cụ thể (tùy theo chương trình và nền mẫu, tối thiểu 600.000 đồng/mẫu).
- (*) Chương trình/chỉ tiêu chưa được công nhận phù hợp theo ISO 17043:2010 bởi cơ quan công nhận The American Association for Laboratory Accreditation (A2LA) - Hoa Kỳ, Certificate number: 3477.01. PTN có thể tham khảo thêm thông tin công nhận theo đường dẫn sau <http://www.a2la.org/scopepdf/3477-01.pdf>
- Các chương trình không đủ số lượng PTN đăng ký tối thiểu là 10 PTN thì có thể bị hoãn hoặc hủy (tùy tình hình thực tế) và sẽ thông báo cụ thể đến PTN.
- Theo kế hoạch ban đầu, chương trình TNTT QPT 37/21 và QPT 54/21 được dự kiến tổ chức vào tháng 04/2021. Do số lượng PTN đăng ký tham gia không đạt theo yêu cầu nên được gia hạn đăng ký đến 15/04/2021.

D. Chính sách đăng ký tham gia

12. Thời gian nhận đăng ký: **trước ngày 15/04/2021.**
13. PTN có trách nhiệm đảm bảo tính xác thực các thông tin đã cung cấp trong phiếu đăng ký. Đề nghị PTN ký tên, đóng dấu và ghi rõ (đánh dấu chọn) chương trình và chỉ tiêu cần tham gia vào phiếu đăng ký trước khi gửi về cho Ban tổ chức.
- Sau khi nhận được phiếu đăng ký, Ban tổ chức sẽ gửi thông tin xác nhận đến PTN qua e-mail được cung cấp ở mục 5. Nếu không nhận được e-mail xác nhận, đề nghị PTN chủ động liên hệ với Ban tổ chức qua điện thoại.
- Theo chính sách bảo mật, Ban tổ chức chỉ thông báo kết quả tham gia TNTT, mã số PTN... cho người liên hệ, e-mail được cung cấp ở mục 5.
- Tất cả thông tin liên quan đến chương trình TNTT sẽ được thông báo qua e-mail được cung cấp ở mục 5.
14. Thay đổi hoặc hủy chương trình (dựa trên yêu cầu bằng văn bản hoặc e-mail của PTN)
- Thay đổi địa chỉ nhận mẫu sau khi Ban tổ chức đã gửi mẫu: thu 100 % phí vận chuyển khi gửi lại mẫu;
 - Hủy đăng ký khi đã hết thời hạn nhận/hủy đăng ký nhưng Ban tổ chức chưa gửi mẫu: thu 20 % phí tham gia/chương trình;
 - Hủy đăng ký sau khi Ban tổ chức đã gửi mẫu: thu 50 % phí tham gia/chương trình.
15. Phiếu đăng ký có thể gửi qua e-mail hoặc bưu điện đến địa chỉ sau:

Người liên hệ: Mai Nhã Uyên - Phòng Thử nghiệm Thành thạo Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 Số 7, Đường số 1, Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đồng Nai Điện thoại: (0251) 383 6212 (Ext: 3312) - Fax: (0251) 882 6917 / (0251) 383 6298 E-mail: ptprovider@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
--

Ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện đơn vị
(Họ tên/Chức vụ)

Đại diện Phòng thí nghiệm
(Họ tên/Chức vụ)

.....

.....